

**Sở GD và ĐT Thành Phố Đà Nẵng**  
**Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển**  
**Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết**  
**Ngày soạn: 1/1/2026**  
**Thời gian thực hiện: tuần học 18**  
**Lớp dạy: 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/10, 12/12**

## **BÀI 16: ĐỊNH DẠNG KHUNG**

*Môn học: Tin học lớp 11. Thời gian thực hiện: 2 tiết*

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Về kiến thức:**

- Sử dụng được CSS để định dạng khung văn bản, kích thước khung, kiểu đường viền,...
- Biết sử dụng CSS cho các bộ chọn khác nhau (id, class,...).

#### **2. Về năng lực:**

##### *2.1 Năng lực chung:*

- *Năng lực học tập, tự học:* HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

##### *2.2 Năng lực tin học:*

- Phân biệt được phân tử khối và phân tử nội tuyến.

- Hiểu được ý nghĩa các thuộc tính liên quan đến khung. Chỉ ra được thuộc tính và giá trị thuộc tính đó trên ví dụ cụ thể.

- Hiểu được ý nghĩa, cách thiết lập và áp dụng bộ chọn đặc biệt (bộ chọn lớp, bộ chọn với mã định danh, bộ chọn thuộc tính) của CSS.

##### *2.3. Về phẩm chất:*

- Có ý thức chủ động tìm hiểu và cập nhật các kiến thức mới.

- Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết các câu lệnh.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm khi làm việc nhóm.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

#### **2. Học liệu:**

- **Học sinh:** SGK Tin học 12, SBT Tin học 12, Vở ghi chép

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

### **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

#### **1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

##### **a. Mục tiêu:**

- HS được gợi ý cách giải quyết với câu hỏi làm thế nào có thể thiết lập định dạng để ứng dụng khác biệt với cùng một phần tử HTML.

**b. Nội dung:** HS dựa vào hiểu biết để trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Từ yêu cầu, HS vận dụng sự hiểu biết để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

#### **d. Tổ chức hoạt động:**

##### **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.**

- GV chia lớp thành 4 nhóm học tập, sau đó nêu câu hỏi **Khởi động** SGK trang 89 cho các nhóm thảo luận:

*Trên một trang web thường có rất nhiều phần tử cùng loại (cùng tên thẻ). Ví dụ thẻ **p** sẽ tương ứng với rất nhiều phần tử của trang web. Một định dạng với bộ chọn **p** sẽ áp dụng cho tất cả các thẻ **p**. Nếu muốn phân biệt các thẻ **p** với nhau và muốn tạo ra các CSS để phân biệt các thẻ **p** thì có thể thực hiện được không?*

##### **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.

##### **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi đại diện một số HS trả lời.

- Có thể tạo ra các CSS để phân biệt các phần tử HTML cùng loại bằng cách thiết lập các định dạng kiểu lớp.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

##### **Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, đánh giá trả lời của HS.

+ Từ đó, GV chuyển sang bài mới.

*CSS có thể hỗ trợ thiết lập các định dạng kiểu lớp để định dạng khác biệt với cùng một phần tử HTML. Để giúp các em hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với **Bài 16:***

#### **Định dạng khung.**

### **2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

#### **2.1. Phân biệt phần tử khối và phần tử nội tuyến (15 phút)**

##### **a. Mục tiêu:**

##### **b. Nội dung:**

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

##### **c. Sản phẩm:**

- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

##### **d. Tổ chức hoạt động**

##### **Bước 1♦ Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** trong thời gian là 5 phút.

#### **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Câu 1: Các thẻ (hay phần tử) HTML được chia làm mấy loại?**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

##### **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**



**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

**Có thể thiết lập định dạng khung cho các phần tử bằng CSS.**

**Cần phân biệt hai loại phần tử khối và phần tử nội tuyến với các thông số khác nhau.**

**2.3. Một số bộ chọn đặc biệt của CSS (20 phút)**

**a. Mục tiêu**

- HS biết và hiểu được cách thiết lập định dạng cho các phần tử đặc biệt

**b. Nội dung:**

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**.

**d. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**Câu 1: Em hãy nêu ý nghĩa, cấu trúc chung của các bộ chọn sau?**

- a) Bộ chọn là một lớp các phần tử có ý nghĩa gần giống nhau.**
- b) Bộ chọn riêng cho từng phần tử riêng biệt có mã định danh id.**
- c) Bộ chọn thuộc tính CSS.**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

### Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

### Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

Có thể thiết lập các mẫu định dạng với bộ chọn là class, ID hoặc thuộc tính.

## 2. 4. Thực hành (25 phút)

a. Mục tiêu: HS thực hành tạo trang web.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện **Nhiệm vụ** SGK tr.93 để tạo trang web theo yêu cầu.

c. Sản phẩm: Trang web được tạo theo yêu cầu.

d. Tổ chức thực hiện:

### Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS đọc kỹ yêu cầu của **Nhiệm vụ** thực hành SGK tr.93 và thực hành cá nhân theo hướng dẫn.

**Yêu cầu:** Tạo trang web mô tả bảng 16 tên màu cơ bản CSS như Hình 16.5.

| Bảng tên màu CSS |         |                  |   |
|------------------|---------|------------------|---|
| Tên màu          | #hex    | #rgb(r,g,b)      | Thẻ hiện  |
| black            | #000000 | rgb(0,0,0)       | <span style="background-color: black; width: 20px; height: 10px;"></span>   |
| silver           | #C0C0C0 | rgb(192,192,192) | <span style="background-color: silver; width: 20px; height: 10px;"></span>  |
| white            | #FFFFFF | rgb(255,255,255) | <span style="background-color: white; width: 20px; height: 10px;"></span>   |
| maroon           | #800000 | rgb(128,0,0)     | <span style="background-color: maroon; width: 20px; height: 10px;"></span>  |
| red              | #FF0000 | rgb(255,0,0)     | <span style="background-color: red; width: 20px; height: 10px;"></span>     |
| purple           | #800080 | rgb(128,0,128)   | <span style="background-color: purple; width: 20px; height: 10px;"></span>  |
| fuchsia          | #FF00FF | rgb(255,0,255)   | <span style="background-color: fuchsia; width: 20px; height: 10px;"></span> |
| green            | #008000 | rgb(0,128,0)     | <span style="background-color: green; width: 20px; height: 10px;"></span>   |
| lime             | #00FF00 | rgb(0,255,0)     | <span style="background-color: lime; width: 20px; height: 10px;"></span>    |
| olive            | #808000 | rgb(128,128,0)   | <span style="background-color: olive; width: 20px; height: 10px;"></span>   |
| yellow           | #FFFF00 | rgb(255,255,0)   | <span style="background-color: yellow; width: 20px; height: 10px;"></span>  |
| navy             | #000080 | rgb(0,0,128)     | <span style="background-color: navy; width: 20px; height: 10px;"></span>    |
| blue             | #0000FF | rgb(0,0,255)     | <span style="background-color: blue; width: 20px; height: 10px;"></span>    |
| teal             | #008080 | rgb(0,128,128)   | <span style="background-color: teal; width: 20px; height: 10px;"></span>    |
| aqua             | #00FFFF | rgb(0,255,255)   | <span style="background-color: aqua; width: 20px; height: 10px;"></span>    |
| orange           | #FFA500 | rgb(255,165,0)   | <span style="background-color: orange; width: 20px; height: 10px;"></span>  |

Hình 16.5. Bảng 16 tên màu cơ bản

**Gợi ý:** Bài thực hành có thể thực hiện theo hai bước:

**Bước 1.** Thiết lập bảng với nội dung như trong Hình 16.5 nhưng chưa định dạng.

**Bước 2.** Viết bổ sung các mẫu CSS để định dạng khung đúng như Hình 16.5.

**Hướng dẫn:**

**Bước 1.** Thiết lập trang web theo nội dung như Hình 16.5.

+ Sử dụng các thẻ `<table>` `</table>` để thiết lập bảng:

Tên bảng được thiết lập bằng thẻ `<caption>`.

Các hàng thiết lập bằng thẻ `<tr>...</tr>` và ô của bảng thiết lập bằng thẻ `<td>...</td>`.

Riêng các ô tiêu đề (hàng thứ nhất) sẽ sử dụng thẻ `<th>`.

+ Lưu ý các ô cuối của mỗi hàng cần được thiết lập màu nền theo đúng thông số màu đã ghi tại cột 1 hoặc cột 2.

```

<table>
  <caption> Bảng tên màu CSS </caption>
  <tr>
    <th> Tên màu </th>
    <th> #hex </th>
    <th> #rgb(r,g,b) </th>
    <th> Thê hiện </th>
  </tr>
  <tr>
    <td>black</td>
    <td>#000000</td>
    <td>rgb(0,0,0)</td>
    <td style = "background-color: rgb(0,0,0)"></td>
  </tr>
  ...
</table>

```

**Bước 2.** Thiết lập mẫu CSS để tạo khuôn khung, viền cho bảng.

```

<style>
  table {border: 4px solid magenta;
    padding: 5px;
  }
  td,th,tr {border: 1px solid blue;}
  td {border: 1px solid blue;
    width: 25%;}
  th { border: 1px solid blue;
    background-color: rgb(255,255,0);}
  tr {border: 1px solid black;
  }
  caption {color: red;
    font-size: 200%;
    font-weight: bold;
    border: 4px solid green;
    padding: 2px;
    margin: 10px;
  }
</style>

```

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS tiếp nhận và thực hiện theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu thực hành.
- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- HS lưu, mở tệp bằng trình duyệt web và báo cáo kết quả cho GV.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

- GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ** thực hành của HS.

### 3. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (5 phút)

#### a. Mục tiêu

- Giúp HS củng cố lại kiến thức được học trong bài.

#### b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

#### c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ**.

#### d. Tổ chức hoạt động

##### **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

#### **PHIẾU HỌC TẬP SỐ**

**Câu 1.** Thuộc tính nào sau đây chỉ áp dụng cho phần tử dạng khối?

- A. margin.
- B. padding.
- C. border-style.

D. width.

**Câu 2.** Thuộc tính border-style **không** nhận giá trị nào sau đây?

A. Groove.

**B. Shadow.**

C. Ridge.

D. Dashed.

**Câu 3.** Để định dạng khoảng cách từ vùng text đến đường viền ngoài của khung, em sử dụng thuộc tính nào?

A. margin.

B. spacing.

**C. padding.**

D. border-width.

**Câu 4.** Cách thiết lập các mẫu định dạng với các phần tử có id tương ứng là

A. .idname {thuộc tính: giá trị;}.

B. id[name] {thuộc tính: giá trị;}.

**C. #idname {thuộc tính: giá trị;}.**

D. idname {thuộc tính: giá trị;}.

**Câu 5.** Cho mẫu CSS và kết quả nhận được như sau:

```
h1 {  
  border: 3px groove red;  
  width: 400px;  
  height: 100px;  
}
```

**Giới thiệu về HTML**

Em cần thêm thuộc tính nào vào đoạn mã CSS để nhận được kết quả dưới đây?

**Giới thiệu về HTML**

A. margin: 20px;

B. border-space: 20px;

C. white-space: 20px;

**D. padding: 20px;**

## **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

## **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

## **Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

## **4. Hoạt động: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

## **Bước 1. Giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 95 sgk.

**Câu 1.** Giả sử nội dung trang web của em có rất nhiều thẻ *p*, trong đó có ba đoạn mà em thấy quan trọng nhất, kí hiệu các đoạn này là *P1*, *P2*, *P3*. Có cách nào thiết lập định dạng CSS để có thể định dạng *P1* khác biệt, *P2* và *P3* có cùng kiểu và cũng khác biệt không? Tất cả các đoạn còn lại có định dạng giống nhau. Hãy nêu cách giải quyết vấn đề của em.

**Câu 2.** Có thể thiết lập định dạng cho các khung với thông số khung, viền trên, dưới, trái, phải khác nhau được không? Em hãy tìm hiểu và trình bày cách thiết lập định dạng CSS cho các khung, viền như vậy.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập GV giao.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV tạo Group file bài tập qua kênh zalo, yêu cầu HS về nhà thực hiện và gửi lại giáo viên trong tuần theo mẫu: **Lop\_HoTen**

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- Gợi ý:

**Câu 1.** Với yêu cầu này có thể thiết lập như sau:

+ Phần tử *P1* có thể thiết lập mã định danh nào đó, ví dụ *#p1*.

+ Với hai phần tử *P2*, *P3* có thể định nghĩa cho vào một lớp và thiết lập định dạng CSS cho lớp này.

**Câu 2.** CSS còn hỗ trợ việc định dạng viền khung cho các đường kẻ trái, phải, trên, dưới của khung. Sử dụng các thuộc tính sau: *border-left*, *border-right*, *border-top*, *border-bottom*.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành các bài tập trong SBT.

- Chuẩn bị bài mới **Bài 17**.

## ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**Câu 1: Các thẻ (hay phần tử) HTML được chia làm mấy loại?**

- Các thẻ (hay phần tử) HTML được chia làm hai loại:

+ **Khối** (block level): Các phần tử khối thường bắt đầu từ đầu hàng và kéo dài suốt chiều rộng của trang web.

Ví dụ: Dòng chữ “Thư Bác Hồ gửi học sinh” trong Hình 16.1 được thể hiện ở dạng khối.

+ **Nội tuyến** (inline level): Các phần tử nội tuyến là các phần tử nhúng bên trong một phần tử khác.

Ví dụ: Cụm từ “Việt Nam” là một phần tử nội tuyến, được nhúng trong phần tử **p**.

- Mặc định các phần tử HTML sẽ thuộc một trong hai loại khối hoặc nội tuyến.

*Bảng 16.1. Phân loại phần tử CSS*

| Phần tử loại khối   | Phần tử loại nội tuyến   |
|---|--|
| h1 – h6, p, div, address, nav, article, section, aside, form, header, footer, table, hr, ol, ul, li, canvas | b, span, a, img, em, strong, sub, sup, var, samp, cite, dfn, kbd, pre, code, q, i, u, del, ins, mark, br, label, textarea, input, script |

- Cách thay đổi loại phần tử HTML bằng CSS:

Ví dụ: CSS sau sẽ đổi loại phần tử **span** từ dạng mặc định là **inline** sang **block**:

```

<style>
span {display: block;
text-indent: 2em;
color: red;}
p {color: blue;}
</style>

```

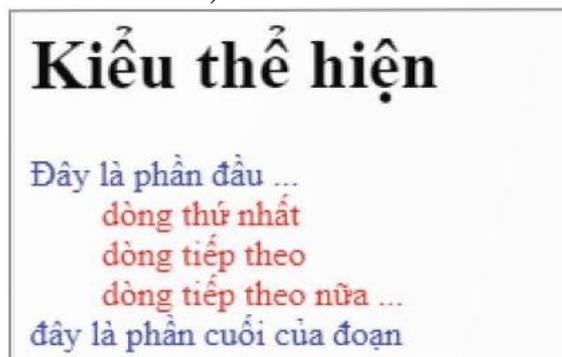
Kết quả áp dụng mẫu CSS trên:

```

<body>
<h1>Kiểu thể hiện</h1>
<p> Đây là phần đầu ...
<span>dòng thứ nhất</span>
<span>dòng tiếp theo</span>
<span>dòng tiếp theo nữa ...</span>
đây là phần cuối của đoạn </p>
</body>

```

a) Mã HTML



b) Kết quả hiển thị trên trình duyệt

Hình 16.2. Minh họa chuyển đổi phân tử nội tuyến sang khối

⇒ Có thể thay đổi loại phân tử HTML bằng thuộc tính **display**. Các giá trị của thuộc tính này bao gồm **block**, **inline**, **none**. Giá trị **none** sẽ làm ẩn (không hiển thị) phân tử này trên trang web.

## PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

**Hoạt động 2** – Tìm hiểu cách thiết lập định dạng khung cho các phân tử SGK tr.90: Quan sát Hình 16.3 để biết các thông số chính của khung của phân tử HTML để có thể hiểu được cách thiết lập khung, viền bằng CSS.



Hình 16.3. Các thông số chính của khung

**Trả lời:**

- **Lưu ý:** Cần phân biệt hai loại phân tử HTML, phân tử khối và phân tử nội tuyến. Với phân tử dạng khối, các khung được xác định với đầy đủ tính chất, còn với các phân tử nội tuyến thì khung chỉ có thể thiết lập mà không có các thông số chiều cao, chiều rộng.

Bảng 16.2. Các thuộc tính liên quan đến khung

| Thuộc tính          | Ý nghĩa   |
|---------------------|---|
| <b>width</b>        | Chiều rộng của khung. Thuộc tính này chỉ áp dụng cho phần tử dạng khối.   |
| <b>height</b>       | Chiều cao khung. Thuộc tính này chỉ áp dụng cho phần tử dạng khối.  |
| <b>padding</b>      | Vùng đệm, khoảng cách từ vùng text đến đường viền ngoài của khung.  |
| <b>margin</b>       | Lề khung, khoảng cách từ đường viền ngoài của khung đến văn bản xung quanh (nếu có).  |
| <b>border-color</b> | Màu của viền khung.   |
| <b>border-width</b> | Độ dày của đường viền khung.  |
| <b>border-style</b> | Kiểu đường viền khung. Các giá trị có thể là: none, solid, dotted, dashed, double, inset, outset, ridge, groove.                          |
| <b>border</b>       | Thuộc tính này có thể gán giá trị là đồng thời các thuộc tính border-width, border-style và border-color, ví dụ: {border: 2px solid red;} |

\* Các thuộc tính trên đều không có tính kế thừa.

- Ví dụ: Cho một đoạn mã HTML như sau:

```
<body>
<h1> Lịch sử CSS </h1>
<p>Ý tưởng của CSS do kĩ sư <em>Håkon Wium Lie</em>,
    người Na Uy, thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với
    Tim Berners-Lee tại viện hạt nhân CERN. </p>
</body>
```

Nếu thiết lập mẫu định dạng như Hình 16.4a cho đoạn mã HTML ở trên thì kết quả nhận được tương tự như Hình 16.4b.

```
<style>
h1 {
    border: 5px ridge blue;
    margin: 20px;
    width: 200px;
    padding: 10px;
    margin: 20px;
}
em {border: 2px double red;
}
</style>
```

a) Mẫu định dạng khung viền



b) Kết quả hiển thị trên trình duyệt  
Hình 16.4. Định dạng khung

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Em hãy nêu ý nghĩa, cấu trúc chung của các bộ chọn sau?

- Bộ chọn là một lớp các phần tử có ý nghĩa gần giống nhau.
- Bộ chọn riêng cho từng phần tử riêng biệt có mã định danh id.
- Bộ chọn thuộc tính CSS.

a) Thiết lập bộ chọn là một lớp các phần tử có ý nghĩa gần giống nhau

- Trong thực tế, có thể có nhu cầu định dạng cho một nhóm phần tử có cùng ý nghĩa, ví dụ các đoạn văn bản có liên quan đến một sự kiện nào đó hoặc một số đoạn văn bản quan trọng cần nhấn mạnh.

⇒ Trong các trường hợp này, thiết lập bộ chọn lớp **class** cho các phần tử đó để có thể thiết lập định dạng chung.

- Cấu trúc chung của bộ chọn lớp:

```
.class {thuộc tính : giá trị;}
```

- Ví dụ một số bộ chọn lớp CSS:

```
<style>
.warning {color: red;} /*chữ màu đỏ cho các đoạn văn bản thuộc lớp warning*/
.test {/*chữ màu xanh và in đậm cho lớp test*/
color: blue;
font-weight: bold;}
</style>
```

- Ví dụ đoạn mã HTML sau được áp dụng mẫu CSS ở ví dụ trên thì đoạn văn bản thứ nhất có chữ màu xanh và in đậm, đoạn văn bản thứ hai có chữ màu đỏ.

```
<body>
<p class = "test"> Thông tin đang test </p>
<p class = "warning"> Thông tin cần warning. </p>
</body>
```

*Bảng 16.3. Một số định dạng hay gặp với bộ chọn lớp*

| Bộ chọn       | Ý nghĩa   |
|---------------|---|
| .test         | Áp dụng cho tất cả các phần tử có lớp tên là test.  |
| .test.warning | Áp dụng cho tất cả các phần tử có tên lớp đồng thời là test và warning.<br>Ví dụ: <p class "test warning">...</p> |
| p.test        | Áp dụng cho tất cả các phần tử <b>p</b> có gắn lớp tên test.  |

**b) Thiết lập bộ chọn riêng cho từng phần tử riêng biệt có mã định danh id**

- Nếu muốn định dạng cho các phần tử riêng biệt thì cần thiết lập mã định danh **id** cho phần tử này.

- Trong một trang web, mỗi phần tử chỉ có một mã định danh id duy nhất.

- Cấu trúc chung của bộ chọn định danh:

```
#idname {thuộc tính : giá trị ;}
```

- Ví dụ một số mẫu định dạng ID:

```
#home {color : red;} /*chữ màu đỏ cho phần tử với id = "home"*/
p#home {font-size: 150%;} /*cỡ chữ 150% cho phần tử p có id = "home"*/

<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
<style>
#home {color: red}
p#home {font-size: 150%}
</style>
</head>
<body>
<p id= "home"> HOME </p>
</body>
</html>
```



**c) Thiết lập bộ chọn thuộc tính CSS**

- Một tính chất quan trọng khác của CSS là có thể thiết lập bộ chọn là thuộc tính. Các định dạng này sẽ được thiết lập và áp dụng cho các phần tử nếu được gắn với thuộc tính cụ thể nào đó.

- Ví dụ:

```
[href] {border: 1px solid blue;}
/*áp dụng cho tất cả các phần tử có thuộc tính href, ví dụ các phần tử a.*
a[target = "_blank"] {color : red; font-weight: bold;}
/*áp dụng chữ màu đỏ và in đậm cho tất cả các thẻ a với thuộc tính target =
"_blank" */
```

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <style>
      [href] {border: 1px solid blue;}
      a[target="_blank"] {color: red; font-weight:bold}
    </style>
  </head>
  <body>
    <h2>Bộ chọn [attribute] </h2>
    <a href="https://timoday.edu.vn/">timoday.edu.vn</a>
    <a href="http://www.disney.com" target="_blank">disney.com</a>
    <a href="http://www.wikipedia.org" target="_top">wikipedia.org</a>
  </body>
</html>
```

### Bộ chọn [attribute]

[timoday.edu.vn](https://timoday.edu.vn/) [disney.com](http://www.disney.com) [wikipedia.org](http://www.wikipedia.org)

#### \* **Lưu ý:** Khi đặt tên cho id và class:

- Tên của id và class phân biệt chữ in hoa, in thường.
- Tên bắt buộc phải có ít nhất một kí tự không là số, không bắt đầu bằng số, không chứa dấu cách và các kí tự đặc biệt khác.
- Một phần tử có thể thuộc nhiều lớp khác nhau. Để khai báo, chúng ta đặt các tên lớp cách nhau bởi dấu cách. Trong ví dụ sau phần tử **p** thuộc đồng thời ba lớp là “test”, “more” và “once”:

```
<p class = "test more once"> Đoạn chương trình cần kiểm tra. </p>
```